

PHỤ LỤC 17

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

MAGIE SULFAT

Phiếu an toàn hóa chất	Logo của doanh nghiệp
Số CAS: 10034-99-8 Số UN: Số đăng ký EC: Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):	



I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

Tên thường gọi của chất: magie sulfat	Mã sản phẩm (nếu có)
Tên thương mại: magie sulfat	
Tên khác (không là tên khoa học):	
Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: CÔNG TY TNHH TM DV XNK KHÁNH AN SÀI GÒN 30/17 Đường HT31, KP01, p.Hiệp Thành, Quận 12, TP HCM Điện thoại: (08).6683.3399 – 6683.4499
Tên nhà sản xuất và địa chỉ:	
Mục đích sử dụng:	

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Thành phần	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Thành phần 1	10034-99-8	MgSO ₄ .H ₂ O	

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Mức xếp loại nguy hiểm (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...): không áp dụng

2. Cảnh báo nguy hiểm

- Cháy, nổ hoặc độc khi tiếp xúc;
- Ô xy hóa mạnh, ăn mòn mạnh, biến đổi tế bào gốc, độc cấp tính mãn tính đối với môi trường thủy sinh;
- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng.

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt:
- Đường thở:
- Đường da:
- Đường tiêu hóa:
- Đường tiết sữa.

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ



- 1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt** (bị văng, dây vào mắt): Ngay lập tức rửa mắt bằng dòng nước ít nhất 15 phút, giữ cho mi mắt mở. Nước lạnh có thể được sử dụng
- 2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da** (bị dây vào da): Sau khi tiếp xúc với da, rửa ngay với thật nhiều nước. Nhẹ nhàng và rửa kỹ da bị ô nhiễm với nước và xà phòng không mài mòn. Hãy đặc biệt cẩn thận sạch nếp gấp, đường nứt, nếp gấp và ben. Nước lạnh có thể được sử dụng. Che da bị kích thích với chất làm mềm. Nếu kích thích vẫn còn tồn tại, tìm kiếm chăm sóc y tế..
- 3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp** (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí): Cho phép các nạn nhân nghỉ ngơi trong một khu vực thông gió tốt. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.
- 4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa** (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất): Không được ép nôn ra. Nói lỏng quần áo chặt chẽ như một cổ áo, cà vạt, thắt lưng hoặc dây thắt lưng. Nếu nạn nhân không thở, thực hiện hồi sức. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế ngay lập tức ..
- 5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị** (nếu có)

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- 1. Xếp loại về tính cháy** (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...): không dễ cháy
- 2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy:** không áp dụng
- 3. Các tác nhân gây cháy, nổ** (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát ...)
- 4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác**
- 5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy**
- 6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ** (nếu có)

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- 1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ:** Sử dụng các công cụ thích hợp để đưa các chất rắn bị đổ vào trong một thùng chứa xử lý chất thải thuận tiện. Kết thúc làm sạch bằng cách rửa nước trên bề mặt bị ô nhiễm và xử lý theo yêu cầu chính quyền địa phương và khu vực.
- 2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng:** Sử dụng một cái xẻng để đưa vật liệu vào một thùng chứa xử lý chất thải thuận tiện. Kết thúc làm sạch nước bằng cách trải trên bề mặt bị ô nhiễm và cho phép để sơ tán thông qua hệ thống vệ sinh.

VII. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ

- 1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm** (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)
- 2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản** (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...): Không yêu cầu lưu trữ đặc biệt. Sử dụng kệ hoặc tủ đủ chắc chắn để chịu trọng lượng của hóa chất. Hãy chắc chắn rằng nó không sắp xếp quá mức cần thiết làm ảnh hưởng vật liệu, và kệ không bị quá tải

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

- 1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết** (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc ...)
- 2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc**
 - Bảo vệ mắt: kính mắt bảo hộ
 - Bảo vệ thân thể: mặt quần áo dài
 - Bảo vệ tay: đeo găng tay

- Bảo vệ chân.: Mang ủng

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố

4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...)



IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: rắn	Điểm sôi ($^{\circ}\text{C}$):
Màu sắc: không có dữ liệu	Điểm nóng chảy ($^{\circ}\text{C}$): Phân hủy
Mùi đặc trưng: không có dữ liệu	Điểm bùng cháy ($^{\circ}\text{C}$) (Flash point) theo phương pháp xác định:
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn:	Nhiệt độ tự cháy ($^{\circ}\text{C}$):
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn :	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí):
Độ hòa tan trong nước: dễ hòa tan trong nước.	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí):
Độ PH :	Tỷ lệ hóa hơi:
Khối lượng riêng (kg/m^3): $1,67\text{kg}/\text{dm}^3$	Các tính chất khác nếu có

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...)

2. Khả năng phản ứng:

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy;
- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh);
- Các chất có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung ...);
- Phản ứng trùng hợp.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Thành phần 1	LD ...	mg/m^3	Miệng...	Chuột, thỏ...
Thành phần 2 (nếu có)				
Thành phần 3 (nếu có)				

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen ...)

2. Các ảnh hưởng độc khác

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Thành phần 1			

2. Tác động trong môi trường



- Mức độ phân hủy sinh học
- Chỉ số BOD và COD
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: Khả năng nguy hiểm đối với sản phẩm thoái hóa ngắn hạn là không thích hợp. Tuy nhiên, sản phẩm thoái hóa dài hạn có thể phát sinh.
- Mức độ tính của sản phẩm phân hủy sinh học: Các sản phẩm của sự phân hủy là độc hại hơn. Các chú thích đặc biệt trên các sản phẩm phân hủy sinh học

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

- 1. Thông tin quy định tiêu hủy** (thông tin về luật pháp): Xử lý chất thải phải được xử lý theo quy định của địa phương về kiểm soát môi trường.
- 2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải:**
- 3. Biện pháp tiêu hủy**
- 4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý**

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.						
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...						

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

- 1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới** (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo): Việt Nam
- 2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký**
- 3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ**

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 26-06-2017

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: CÔNG TY TNHH TM&DV XNK KHÁNH AN SÀI GÒN

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc

TM CÔNG TY TNHH TM DV XNK KHÁNH AN SÀI GÒN

